TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẦN VĂN THỜI** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 46/2017/QĐST- DS	*Huyện Trần Văn Thời, ngày 07 tháng 8 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 27 tháng 7 năm 2017 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 149/2017/TLST-DS ngày 23 tháng 6 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: **Lê Thanh H**, sinh năm 1960.

Địa chỉ: Ấp 9, xã A, huyện M, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: **Ngô Quốc T**, sinh năm 1962.

Lê Thị T, sinh năm 1968.

Cùng địa chỉ: Khóm 10, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Cà Mau.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Ngô Quốc T và bà Lê Thị T đồng ý trả cho ông Lê Thanh H số tiền 150.000.000 đồng và 30 chỉ vàng 24k; ông H đồng ý nhận số tiền, vàng trên (áp dụng 01 chỉ vàng 24k= 3.480.000 đồng làm căn cứ tính án phí);

Kể từ ngày ông H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông T và bà T không thi hành xong khoản tiền nêu trên thì phải chịu khoản tiền lãi chậm trả tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

Về án phí:

- Ông T và bà T đồng ý chịu án phí sơ thẩm có giá ngạch là 6.360.000 đồng (2,5% x 254.400.000 đồng). Ông Tvà bà T có đơn xin giảm một phần tiền án phí, chấp nhận giảm 50%, còn lại phải nộp là 3.180.000 đồng.

- Ông H được nhận lại toàn bộ án phí đã nộp là 6.375.000 đồng, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007105 ngày 23/6/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Cà Mau.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện TVT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

PHẨM PHÁN
(Đã ký)

Giang Trung Kiên